

Số: 2016 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc **thôi không thực hiện hỗ trợ và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, huyện Vũ Thư**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 162/TTr-SLĐTBXH ngày 30/6/2020, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 25/6/2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thôi không thực hiện hỗ trợ và điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ đối với 25 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 của huyện Vũ Thư; do đã hưởng hỗ trợ đối với đối tượng người có công; đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ đối với nhóm đối tượng khác; không có mặt tại địa phương.

Tổng kinh phí điều chỉnh giảm: 37.500.000 đồng.

*(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).*

*(Có Danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư:

- Không thực hiện chi trả đối với các đối tượng không đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh sách đối tượng không thực hiện chi trả theo đúng quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Handwritten mark]*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH. *[Handwritten mark]*

**CHỦ TỊCH**  
  
*[Handwritten signature]*  
**Đặng Trọng Thăng**

TỈNH THÁI BÌNH

DANH SÁCH

**THÔI KHÔNG THỰC HIỆN HỖ TRỢ VÀ ĐIỀU CHỈNH GIẢM KINH PHÍ ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19, HUYỆN VŨ THỤ**

(Kèm theo Quyết định số 2016 /QĐ-UBND ngày 10 /7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN ĐỐI TƯỢNG	NGÀY/ THÁNG/ NĂM SINH	ĐỊA CHỈ		THUỘC ĐỐI TƯỢNG	KINH PHÍ HỖ TRỢ (ĐỒNG)
			THÔN/TÓ	XÃ		
1	2	3	4	5	6	7
1	Phùng Thị Mẹo	1933	Đại An	Tự Tân	Người cao tuổi	1.500.000
2	Nguyễn Thị Phương	1932	Phú Lễ	Tự Tân	Người cao tuổi	1.500.000
3	Nguyễn Thị Dung	1971	Thái	Nguyên Xá	Người khuyết tật	1.500.000
4	Trần Thị Mâu	1933	Văn Long	Vũ Tiến	Người cao tuổi	1.500.000
5	Đào Thị Ty	1923	Quang Trung	Vũ Vân	Người cao tuổi	1.500.000
6	Nguyễn Thị Lượ	1937	Việt Thắng	Vũ Vân	Người cao tuổi	1.500.000
7	Trịnh Thị Bưởi	1932	Bách Tính	Bách Thuận	Người cao tuổi	1.500.000
8	Nguyễn Thị My	1931	Bách Tính	Bách Thuận	Người cao tuổi	1.500.000
9	Trịnh Thị Gái	1924	Tiền Phong	Bách Thuận	Người cao tuổi	1.500.000
10	Trịnh Văn Lân	1932	Bách Tính	Bách Thuận	Người cao tuổi	1.500.000
11	Nguyễn Thị Nga	1931	Bách Tính	Bách Thuận	Người cao tuổi	1.500.000
12	Trần Thị Quỳnh	1938	Trung Hòa	Bách Thuận	Người cao tuổi	1.500.000
13	Nguyễn Thị Sừ	1936	Tiền Phong	Bách Thuận	Người cao tuổi	1.500.000
14	Phạm Thị Bầy	1972	Thuận Nghiệp	Bách Thuận	Người khuyết tật	1.500.000
15	Nguyễn Thị Xuyên	1921	Hội	Minh Khai	Người cao tuổi	1.500.000
16	Nguyễn Thị Chấn	1938	Mỹ Lộc 1	Việt Hùng	Người cao tuổi	1.500.000
17	Trần Thị Đập	1924	Mỹ Bông	Việt Hùng	Người cao tuổi	1.500.000
18	Phạm Thị Tám	1928	Mỹ Lộc 1	Việt Hùng	Người cao tuổi	1.500.000
19	Phạm Thị Múp	1932	Mỹ Lộc 3	Việt Hùng	Người cao tuổi	1.500.000
20	Phan Thị Thân	1932	Mỹ Bông	Việt Hùng	Người cao tuổi	1.500.000

1	2	3	4	5	6	7
21	Trần Thị Riêu	1940	Trung Nha	Minh Lăng	Người cao tuổi	1.500.000
22	Mai Thị Thanh	1933	Năng Tĩnh	Vũ Hội	Người cao tuổi	1.500.000
23	Phạm Thị Sửu	1937	Minh Hồng	Duy Nhất	Người cao tuổi	1.500.000
24	Nguyễn Thị Ty	01/1938	Làng Trung	Trung An	Người cao tuổi	1.500.000
25	Nguyễn Thị Tý	1936	An Lộc	Trung An	Người cao tuổi	1.500.000
<b>Tổng Cộng</b>						<b>37.500.000</b>

Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 25 người.

Tổng kinh phí hỗ trợ: 37.500.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.